

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2024/HNGĐ
Ngày: 27-6-2024
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Minh Nhiễm;**

Ông **Lê Văn Bài.**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Thạch Thị Minh Châu**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/TLST-HNGĐ ngày 01-4-2024; về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07-6-2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Hồng Th, sinh năm 1985; Địa chỉ: Đường 95, tổ 6, ấp BD 2, xã TPT, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Trương Thành L, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp PTI, xã HT, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Đặng Hồng Th trình bày:

Vào tháng 3 năm 2023, chị có xác lập quan hệ hôn nhân với anh Trương Thành L, có đăng ký kết hôn tại Phường BHH, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình sống chung chị với anh L có 01 con tên Trương Hồng Như Q, sinh ngày 19/8/2023 đang sống chung với chị.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Chị với anh L kết hôn là do quen biết và tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới chị với anh L ít có sống chung nhà, bên ai nấy sống, đến khi chị mang thai thì anh L mới lên thành phố Hồ Chí Minh sống chung với chị.

Trong thời gian chị sinh con, anh L không quan tâm, lo lắng cho chị và con, chị với anh L sống chung không có cự cãi nhiều nhưng chị cảm thấy tình

cảm vợ chồng không còn thương yêu và quý trọng nhau, hàng ngày anh L đi làm về chỉ biết có bản thân anh, không phụ giúp chị trông nom chăm sóc con, mẹ chị cũng gì thương con, cháu nên có ý kiến thì anh L cự cãi lại. Từ khi cưới, anh L luôn hời hợt, trong cách ứng xử với người nhà của chị, anh L cũng không tôn trọng ai. Trong quá trình sống chung với anh L chị cảm thấy thường xuyên thiếu thốn tình cảm, vợ chồng có cho nhau nhiều cơ hội để hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả. Khi con chung được 02 tháng tuổi thì anh L và mẹ ruột chị có cự cãi, anh L đã bỏ về gia đình anh L ở xã HT, huyện Tiểu Cần sống, chị với anh L không còn sống chung từ tháng 11 năm 2023 đến nay, chị xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục sống chung với anh L được nữa.

Nay chị Đặng Thị Th yêu cầu:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Trương Thành L;

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Trương Hồng Như Q, sinh ngày 19/8/2023, không yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết;

Ý kiến của bị đơn anh Trương Thành L trình bày: Tháng 3 năm 2023, anh xác lập quan hệ vợ chồng với chị Đặng Hồng Th, có đăng ký kết hôn tại UBND phường BHH, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình sống chung anh với chị Th có 01 người con chung tên Trương Hồng Như Q, sinh ngày 19/8/2023 đang sống chung với chị Th.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi kết hôn, anh với chị Th sống bên gia đình chị Th ở thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian sống chung vợ chồng không có cự cãi, hàng ngày anh đi làm về vẫn phụ giúp cho chị Th. Đến tháng 11/2023, anh đang rửa xe ở trong nhà thì mẹ vợ có la mắng và cho rằng anh không có kiếm tiền để phụ nuôi con trong khi hàng ngày anh vẫn đi làm công ty, không có ăn chơi, nhậu nhẹt với ai, anh có cãi lại vài câu với mẹ vợ, sau đó anh bỏ về nhà cha mẹ ruột ở xã HT, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh ở cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh có vài lần đến nhà thăm con nhưng chị Th và mẹ vợ không mở cửa cho anh vô nhà, anh gọi điện hỏi thăm con chị Th không nghe máy và chặn tất cả cuộc gọi của anh. Đến tháng 4/2024, chị Th có đưa con về quê ở xã HT để chơi lễ anh mới được gặp con một lần, vợ chồng cũng không có nói chuyện với nhau, do đó cũng không giải quyết được mâu thuẫn. Anh còn thương chị Th, vợ chồng không có mâu thuẫn trầm trọng, con anh còn nhỏ nên xin được đoàn tụ để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Trương Hồng Như Q, sinh ngày 19/8/2023 hiện nay đang sống với chị Th, anh đồng ý giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), CCCD (photo); Bị đơn không có cung cấp chứng cứ.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Về con chung: Anh Trương Thành L đồng ý giao con chung tên Trương Hồng Như Q, sinh ngày 19/8/2023 cho chị Đặng Thị Th nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Th không có yêu cầu;

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Hồng Th với anh Trương Thành L thống nhất khai không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Về hôn nhân: Chị Đặng Hồng Th yêu cầu ly hôn; Anh Trương Thành L không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Chị Đặng Hồng Th với anh Trương Thành L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đặng Hồng Th với anh Trương Thành L kết hôn vào tháng 3 năm 2023 có đăng ký kết hôn tại Phường BHH, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của chị Th với anh L là hợp pháp.

Quá trình sống chung chị Th cho rằng vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, anh L không quan tâm và lo cho gia đình, nên chị với anh L không còn sống chung từ tháng 11 năm 2023 đến nay, chị xác định hôn nhân của chị với anh L không hàn gắn đoàn tụ được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L. Bị đơn anh L không đồng ý ly hôn, anh cho rằng anh với chị Th không có mâu thuẫn, vợ chồng vẫn sống chung và cùng nhau lo cho con chung, đến tháng 11/2023 anh đang rửa xe ở trong nhà thì mẹ vợ có la mắng và cho rằng anh không có đi làm kiếm tiền để phụ nuôi con trong khi hàng ngày anh vẫn đi làm công ty, không có ăn chơi, nhậu nhẹt với ai, anh có cãi lại vài câu với mẹ vợ rồi bỏ về nhà cha mẹ ruột ở xã HT, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh ở cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh có vài lần đến nhà thăm con nhưng chị Th và mẹ vợ không mở cửa cho anh vô nhà, anh gọi điện hỏi thăm thì chị Th không nghe máy và chặn tất cả cuộc gọi của anh. Đến tháng 4/2024, chị Th có đưa con về quê chơi lễ anh mới được gặp con một lần, nhưng anh với chị Th không có nói chuyện với nhau, do đó cũng không giải quyết được mâu thuẫn của vợ chồng.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết anh L không đồng ý ly hôn, xin được đoàn tụ, chị Th cương quyết xin ly hôn, Tòa án đã tiến hành hòa giải, phân tích, giải thích pháp luật về tình nghĩa vợ chồng, trách nhiệm của chị Th với anh L đối với gia đình và con chung để chị Th với anh L tạo điều kiện hàn gắn lại cuộc hôn nhân, Tòa án cũng tạo điều kiện cho chị Thấm với anh Lợi có thời gian hàn gắn, đoàn tụ nhưng anh L không tìm được giải pháp tích cực nào để khắc phục mối quan hệ hôn nhân như anh đã yêu cầu được đoàn tụ, vì vậy ý kiến của anh không được chấp nhận. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th là có cơ sở bởi hôn nhân được xây dựng trên nền tảng của sự yêu thương, tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, cho nên mục đích hôn nhân của chị với anh L không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Th được ly hôn với anh L.

[3] *Về con chung*: Chị và anh L có 01 con chung tên Trương Hồng Như Q, sinh ngày 19/8/2023 đang sống chung với chị Th, chị Th yêu cầu được dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung, anh L đồng ý giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sự thỏa thuận này của chị Th với anh L là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do chị Th không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Đặng Hồng Th với anh Trương Thành L thống nhất khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí hôn nhân*: Buộc chị Đặng Hồng Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 147, 228, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 71, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Hồng Th.

1. Về hôn nhân: Cho chị Đặng Hồng Th được ly hôn với anh Trương Thành L.

2. Về con chung: Anh Trương Thành L đồng ý giao con chung tên Trương Hồng Như Q, sinh ngày 19/8/2023 cho chị Đặng Hồng Th nuôi dưỡng, anh Trương Thành L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Đặng Hồng Th không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Hồng Th với anh Trương Thành L thống nhất khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân: Buộc chị Đặng Hồng Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003038, ngày 01-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Đặng Hồng Th đã nộp đủ án phí.

Anh Trương Thành L không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND Phường BHH;
- Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh;
- UBND xã HTg;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Châm